TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 96/2022/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 27 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Anh Phạm Văn V, sinh năm 1989

Chị Trương Thị H, sinh năm 1994

Đều có địa chỉ: Thôn Th Ph, xã Th L, huyện Hậu Lộc, Thanh Hoá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Th M, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa ngày 13/02/2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, quan điểm, suy nghĩ, cách sống không hòa hợp giữa hai vợ chồng nên thường xuyên cãi vã nhau, mặc dù cả hai đã cố gắng thay đổi để duy trì hạnh phúc vợ chồng nhưng không có kết quả. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh V và chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, là cháu Phạm Thị Ngọc U sinh ngày 18/7/2014 và cháu Phạm Tuấn Kh sinh ngày 06/01/2019.

Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Phạm Thị Ngọc U và cháu Phạm Tuấn Kh cho anh Phạm Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu U. Chị H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Trương Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung; Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H thống nhất thỏa thuận, mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H thuận tình ly hôn.

- *Về con*: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, là cháu Phạm Thị Ngọc U sinh ngày 18/7/2014 và cháu Phạm Tuấn Kh sinh ngày 06/01/2019.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: giao cả hai cháu Phạm Thị Ngọc U và cháu Phạm Tuấn Kh cho anh Phạm Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, cũng là nguyện vọng của cháu U. Chị H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại chị Trương Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Phạm Văn V và chị Trương Thị H mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí

ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh vọng, chị Huế đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0008913 ngày 09/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh Vọng, chị Huế đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.